TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THUẬN AN** TỈNH BÌNH DƯƠNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 218/2023/HS-ST
Ngày: 11 - 8 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THUẬN AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Hồ Thanh Thuỷ.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Túy Phượng;

2. Bà Phan Hồng Châu

- Thư ký phiên toà: Bà Đoàn Phạm Thanh Trang, Thư ký Toà án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hùng - Kiểm sát viên.

Vào ngày 11 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 226/2023/TLST-HS ngày 21 tháng 7 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 218/2023/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 7 năm 2023 đối với bị cáo:

Trần Văn T (tên gọi khác là Tý), sinh năm 1991 tại tỉnh Bình Dương; nơi cư trú: Khu phố Đ, phường B, thành phố A, tỉnh D; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn D, sinh năm 1953 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1956; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị cáo có 03 người con sinh năm 2017, 2019 và 2021.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/3/2023 cho đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Ông Phạm Hoàng Minh H, sinh năm 1968; trú tại: 4/3 Khu phố Đ, phường B, thành phố A, tỉnh D.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Đình E, sinh năm 1983; thường trú: Thôn C, xã V, huyện Q, tỉnh H; chỗ ở: Khu phố Đ, phường B, thành phố A, tỉnh D. Vắng mặt

Người làm chứng: Ông Võ Hoàng Minh Ô, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 00 phút ngày 27/3/2023, sau khi đi nhậu về, Trần Văn T nghĩ đến việc ông Phạm Hoàng Minh H đòi tiền thuê nên tức giận. T mang theo 01 con dao bằng kim loại màu đen dùng để chặt củi dài 40cm để dưới yên xe và điều khiển xe mô tô biển số 36B1-342.50 chở con trai của T tên N (4 tuổi) đến nhà ông H. Khi đi đến đường Bùi Hữu Nghĩa đoạn phía trước nhà nghỉ Mai Anh, địa chỉ: 4/3 B, khu phố Bình Đức 2,

phường Bình Hoà, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương thì T thấy ông H đang đi bộ ngoài đường nên chạy xe chặn đường ông H rồi xuống xe. Tay phải T cầm con dao chém về phía người ông H làm ông H té xuống đường, sau đó T dùng chân đá ông H 01 cái, ông H đứng lên thì T tiếp tục dùng dao chém ông H nhưng ông H đưa tay lên đỡ được và hai bên giằng co với nhau. T cầm dao bằng tay phải chém 01 nhát từ trên xuống trúng vào vùng đầu của ông H rồi lên xe bỏ chạy về nhà, còn ông H được đưa đi cấp cứu tại Trung tâm y tế thành phố Thuận An. Ngày 27/3/2023, ông H đến Công an phường Bình Hoà trình báo và có đơn yêu cầu khởi tố vụ án. Ngày 28/3/2023 Trần Văn T bị bắt.

Tại Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số: 216/2023/KLGĐ-TTPY ngày 05 tháng 4 năm 2023 của Trung tâm pháp y tỉnh Bình Dương kết luận về thương tích của ông Phạm Hoàng Minh H như sau: Vết thương vùng đỉnh chẩm trái 5,5 x 0,1 cm, sẹo lành; tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Phạm Hoàng Minh H tại thời điểm giám định là **02%** (*Hai phần trăm*).

Tại Cáo trạng số 234/CT-VKS -TA ngày 21/7/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương đã truy tố bị cáo Trần Văn T về tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm a, i khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên toà trình bày lời luận tội trong đó có nội dung vẫn giữ nguyên quyết định Cáo trạng đã truy tố, đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo gây ra và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm Hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên phạt bị cáo Trần Văn T từ 09 (chín) tháng đến 12 (mười hai) tháng tù.

Về xử lý vật chứng:

Đối với vật chứng là 01 con dao bằng kim loại màu đen, dài 40cm là công cụ T dùng để gây thương tích cho bị hại, do đó đề nghị tịch thu, tiêu huỷ.

Đối với vật chứng của vụ án là 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Jupiter, biển số 36B1-342.50, quá trình điều tra xác định chiếc xe này do ông Nguyễn Đình E đứng tên chủ sở hữu. Qua làm việc ông E khai quá trình sử dụng xe ông E đã bán xe này cho Trần Văn T nhưng chưa làm thủ tục sang tên và xác định không có quyền lợi gì liên quan đến chiếc xe nên ông E không có yêu cầu gì đối với chiếc xe này. Do bị cáo T đã sử dụng xe làm phương tiện đi gây thương tích cho bị hại nên đề nghị tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

Đối với 01 USB có lưu video camera ghi lại diễn biến vụ việc là tài liệu, chứng cứ nên cần tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại ông Phạm Hoàng Minh H yêu cầu bị cáo Trần Văn T bồi thường số tiền 10.000.000 đồng nên đề nghị Hội đồng xem xét theo quy định.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng theo nội dung Viện kiểm sát truy tố. Bị cáo đã ăn năn hối cải, xin được giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội; đồng ý bồi thường cho bị hại theo quy định pháp luật.

Bị hại đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo theo quy định pháp luật và bồi thường chi phí điều trị thương tích cho bị hại số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong các giai đoạn tố tụng từ khi khởi tố vụ án cho đến khi kết thúc việc truy tố, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, cán bộ điều tra, Kiểm sát viên đều thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không khiếu nại, tố cáo về các hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Trần Văn T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương đã truy tố bị cáo trước Tòa. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 16 giờ 00 phút ngày 27/3/2023, tại khu vực phía trước nhà nghỉ Mai Anh, địa chỉ: 4/3 B, khu phố Bình Đức 2, phường Bình Hoà, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương, bị cáo Trần Văn T đã có hành vi dùng dao bằng kim loại dài 40cm là hung khí nguy hiểm gây thương tích cho ông Phạm Hoàng Minh H với tỷ lệ thương tích là 02%. Hành vi của bị cáo Trần Văn T đã đủ yếu tố cấu thành tội Cố ý gây thương tích theo quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Do đó, Cáo trạng truy tố bị cáo Trần Văn T phạm tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm a, i khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi, nhận thức được việc làm của mình là vi phạm nhưng vì tức giận do bị hại đòi tiền thuê, bị cáo đã sử dụng hung khí nguy hiểm là dao để gây thương tích cho bị hại, thể hiện bản chất hung hăn, côn đồ của bị cáo. Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự, trị an tại địa phương, bị cáo phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, có tính chất côn đồ. Vì vậy, phải xét xử mức án nghiêm đối với bị cáo nhằm đảm bảo tính giáo dục riêng bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[5] Lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ, đúng pháp luật nên chấp nhận.

[6] Về xử lý vật chứng:

01 con dao bằng kim loại màu đen, dài 40cm là công cụ bị cáo thực hiện hành vi phạm tội nên tịch thu, tiêu hủy;

01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Jupiter, biển số 36B1-342.50, quá trình điều tra xác định chiếc xe này do ông Nguyễn Đình E đứng tên chủ sở hữu. Qua làm việc ông E khai quá trình sử dụng xe ông E đã bán xe này cho Trần Văn T nhưng chưa làm thủ tục sang tên và xác định không có quyền lợi gì liên quan đến chiếc xe nên ông E không có yêu cầu gì đối với chiếc xe này. Nay bị cáo T đã sử dụng xe làm phương tiện đi gây thương tích cho bị hại nên cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại Phạm Hoàng Minh H yêu cầu bị cáo Trần Văn T bồi thường số tiền 10.000.000 đồng (*Mười triệu đồng*), tại phiên tòa bị cáo đồng ý bồi thường cho bị hại số tiền này nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điểm a, i khoản 1 Điều 134; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

- Điều 584, Điều 590 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Điều 106, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Điều 23, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

1. Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố bị cáo Trần Văn T phạm tội "Cố ý gây thương tích".

Xử phạt bị cáo Trần Văn T 12 (mười hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 28/3/2023.

2. Về trách nhiệm dân sự:

Buộc bị cáo Trần Văn T bồi thường thiệt hại cho bị hại ông Phạm Hoàng Minh H số tiền là 10.000.000 đồng (*Mười triệu đồng*).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án nếu người phải thi hành án không thanh toán số tiền trên cho người được thi hành án thì hàng tháng người phải thi hành án thì còn phải trả cho người được thi hành án số tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời hạn và số tiền chậm trả.

3. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu, tiêu hủy 01 con dao bằng kim loại màu đen, dài 40cm.

- Tịch thu nộ vào ngân sách nhà nước 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha số loại Jupiter -31C3, mang biển kiểm soát 36B1-342.50, có số khung RLCJ31C30BY038469, số máy 31C3038475 (kèm theo kết luận giám định) không kiểm tra tình trạng xe.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 20 tháng 7 năm 2023 giữa Chi cục Thi hành dân sự thành phố Thuận An và Công an thành phố Thuận An).

4. Về án phí: Buộc bị cáo Trần Văn T phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm và 500.000 đồng (*Năm trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản bán hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Thuận An;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Chi cục THADS TP. Thuận An;
- Công an thành phố Thuận An;
- Bị cáo; những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: HS, THAHS, AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hồ Thanh Thuỷ